

BÁO CÁO CỦA NHÓM CÔNG TÁC KHOÁNG SẢN ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT 35-2016/NQ-CP

*Chuẩn bị bởi
Nhóm Công tác Khoáng sản
Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam*

NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI ĐỂ HIỆN ĐẠI HÓA KHOÁNG SẢN - MỘT VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG NHƯNG HIỆN CÒN ĐANG THIẾU CỦA ĐẦU TƯ TƯ NHÂN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẠI VIỆT NAM

1. Giới thiệu

Nghị quyết số 35/NQ CP của Chính phủ ra đời với các mục tiêu to lớn được đặt ra nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân trở thành lực lượng thúc đẩy cho sự phát triển của nền kinh tế vào năm 2020. Tuy nhiên Nghị quyết chưa thực sự quan tâm và ghi nhận thỏa đáng đến vai trò của lực lượng này cũng như giá trị của nguồn khoáng sản tự nhiên chưa được khai thác đối với ngành công nghiệp khai khoáng của Việt Nam. Dựa trên nguồn vốn đầu tư nước ngoài, khai thác mỏ với sự hỗ trợ của công nghệ khai khoáng hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, quy trình hoạt động hiệu quả, an toàn và có trách nhiệm với môi trường sẽ tạo nên những khác biệt lớn lao nhằm giảm nợ công và góp phần tăng trưởng kinh tế. Hoạt động này đóng góp cho sự thành công trong nhiều lĩnh vực nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết số 35/NQ/CP, bao gồm:

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn;
- Tham gia vào các chương trình xóa đói giảm nghèo, đặc biệt tại vùng sâu vùng xa;
- Góp phần bảo vệ môi trường;
- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên cơ sở công nghệ và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tập trung vào doanh nghiệp tư nhân.

2. Sự đóng góp của công nghiệp khai khoáng từ FDI giúp phát triển kinh tế và giảm nợ công

Lịch sử đã ghi nhận, công nghệ khai khoáng được coi là một trong những nhân tố chính cho sự phát triển kinh tế và phát triển hạ tầng trên thế giới, từ những nước phát triển như: Úc, Canada, Nam Phi và Mỹ cho đến các nền kinh tế mới nổi gần đây như Peru, Chile, Mongolia, Indonesia và Papua New Guinea.

Việt Nam là quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản. Tính đến nay, ước tính chưa đến 10% tài nguyên kim loại cơ bản và kim loại quý được phát hiện bởi Việt Nam chưa từng áp dụng phương pháp thăm dò có tính hệ thống với công nghệ hiện đại nhằm phát hiện các mỏ với trữ lượng lớn nằm sâu trong lòng đất. Ngành công nghiệp khai khoáng của Việt Nam mới chỉ tập trung khai thác lớp khoáng sản trên bề mặt như than đá và nguồn tài nguyên số lượng lớn như bô xít, quặng sắt.

Một điều không may nữa là việc đầu tư với công nghệ cao để tìm kiếm nguồn tài nguyên mới chưa sẵn sàng vào Việt Nam khi mà có nhiều quốc gia khác với môi trường đầu tư thân thiện và cạnh tranh hơn so với Việt Nam. Thiếu nhất quán trong quy định của Luật Khoáng sản cùng với mức thuế tài nguyên và các loại thuế khác áp dụng trên hoạt động khai thác khoáng sản quá cao so với thế giới là những rào cản lớn làm nản lòng các nhà đầu tư.

Một nền công nghiệp khai khoáng bền vững có thể giúp làm giảm nợ công của quốc gia. Ví dụ điển hình nhất là Peru, nước chủ nhà tổ chức hội nghị APEC 2016 trước Việt Nam 2017. So sánh với Việt Nam, Peru khuyến khích đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực khai khoáng và từ năm 2004 Peru áp dụng mức thuế tài nguyên từ 1-3% trên giá trị thương mại (hiện tại thay đổi là 1-12% thuế thu nhập kinh doanh cho các dự án mới). Cách làm này giúp cho Peru đạt được mức thặng dư tài chính trong khi các nước khác vẫn còn đang gặp nhiều khó khăn trong vấn đề nợ công. Hiện nay đang có gần 60 tỉ dollars Mỹ dự tính đầu tư vào thăm dò và phát triển khai khoáng tại Peru cho đến năm 2020 (nguồn Ernst & Young, 2015).

3. Ban hành và phân cấp quản lý từ các chính sách khai khoáng của Chính phủ Việt Nam

Sẽ là một sai lầm nếu Việt Nam sử dụng mức thuế tài nguyên để bảo vệ nguồn khoáng sản giàu có cho thế hệ tương lai hoặc nhằm mang lại lợi nhuận nhiều hơn cho Chính phủ. Ngược lại, mức thuế tài nguyên cao sẽ:

- Gần như chắc chắn chỉ ra rằng, hoạt động khai khoáng công nghệ cao tại Việt Nam không thể đem lại lợi nhuận hoặc bị cô lập trên thị trường giá hiện tại, dẫn đến tình trạng đóng cửa các mỏ khai thác
- Kết quả là Chính phủ sẽ chịu thất thu một lượng thuế lớn; và
- Môi trường bị huỷ hoại do sử dụng công nghệ khai khoáng lạc hậu, lỗi thời mà hiện nay các công ty Việt Nam cũng như những người khai thác bất hợp pháp đang sử dụng tại Việt Nam.

Hệ quả là không có công ty khai khoáng quốc tế lớn nào sẵn sàng đầu tư tìm kiếm và phát triển các nguồn tài nguyên mới của quốc gia, các nguồn tài nguyên này chỉ có thể được phát hiện bằng các công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường với các thực tiễn triển khai tốt nhất trên thế giới

Ngoài ra, lợi ích từ việc khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài mang công nghệ hiện đại đầu tư vào ngành khai khoáng của Việt Nam và áp dụng những phương pháp thực tiễn tốt nhất được thế giới công nhận bao gồm:

3.1. Khai khoáng FDI đóng góp vào việc bảo vệ môi trường

Các quy định và Luật bảo vệ môi trường rất chặt chẽ đã được ban hành, tuy nhiên thực tiễn triển khai vẫn còn nhiều hạn chế từ tất cả các cấp. Trờ ngại đó không chỉ tồn tại trong ngành công nghiệp khai khoáng mà còn trong nhiều ngành công nghiệp khác tại Việt Nam.

Như đã nêu trên, các công ty khai khoáng trong nước và các đối tượng khai thác mỏ bất hợp pháp sử dụng công nghệ lạc hậu, lỗi thời làm huỷ hoại môi trường, gây ảnh hưởng đến toàn cảnh khai thác khoáng sản của Việt Nam. Cách tốt nhất để ngăn chặn các tác hại với môi trường ngoài việc bắt buộc tuân thủ các quy định hiện hành, Chính phủ nên khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài giới thiệu các công nghệ khai khoáng hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, khai khoáng bền vững, hiệu quả, bảo vệ môi trường và an toàn lao động đầu tư vào ngành công nghiệp khai khoáng tại Việt Nam.

3.2. Khai khoáng FDI đóng góp phát triển cơ sở hạ tầng

Khai khoáng có trách nhiệm, điều này thường được áp dụng tại các vùng xa xôi hẻo lánh, những vùng chưa phát triển của đất nước, được ghi nhận là một trong những nhân tố hiệu quả nhất cho

việc phát triển hạ tầng trên khắp thế giới. Mỏ thường được phát hiện tại các vùng núi cao, đời sống kinh tế-xã hội còn nghèo nàn. Việt Nam nằm trong số những quốc gia này. Khai khoáng sử dụng công nghệ hiện đại không thể hoạt động hiệu quả nếu không có hạ tầng và giao thông tốt, do đó các công ty khai khoáng có trách nhiệm bắt buộc phải đóng góp hoặc cung cấp cho việc phát triển cơ sở hạ tầng.

4. Kết luận và kiến nghị

Mặc dù khoáng sản là nguồn tài nguyên không thể tái tạo, hầu hết nguồn tài nguyên giàu khoáng sản của đất nước chưa được phát hiện. Hiện nay, tại Việt Nam chỉ có một số rất ít mỏ đang được thăm dò sử dụng công nghệ quốc tế tiên tiến và các phương pháp này hầu như sẽ phát hiện được mỏ mới với thân phận nằm sâu dưới lòng đất so với bề mặt.

Cho đến khi mà các loại thuế tài nguyên, lệ phí cũng như các loại thuế khác của Việt Nam vẫn còn cao hơn mặt bằng thuế trung bình của thế giới thì sẽ còn tiếp tục làm nản lòng các nhà đầu tư muốn áp dụng các phương pháp thăm dò, khai thác công nghệ tiên tiến đầu tư vào ngành khai khoáng của Việt Nam và họ sẽ đầu tư vào các nước có các điều kiện đầu tư dễ dàng hơn. Điều này vô hình chung sẽ tiếp tục thúc đẩy các loại hình khai thác nhỏ lẻ, không hiệu quả với việc đóng thuế rất ít hoặc không đóng thuế, khai thác bất hợp pháp dẫn đến phí phạm tài nguyên quốc gia cũng như huỷ hoại môi trường.

Để giải quyết các bất cập này, chúng tôi kính mong Chính phủ xem xét và củng cố niềm tin cho các nhà đầu tư nước ngoài vào công nghiệp khai khoáng như sau:

- Xem xét lại các luật hiện hành và đưa ra một luật khoáng sản cạnh tranh, thân thiện với nhà đầu tư hơn bao gồm hệ thống thuế hợp lý, công bằng cho cả Chính phủ lẫn nhà đầu tư, cùng hành lang pháp lý với các chính sách nhất quán, ổn định lâu dài; và
- Thành lập một Tổ Chuyên gia thực hiện nghiên cứu việc kết hợp các yếu tố điển hình từ các Luật về khai thác mỏ trên khắp thế giới, trong đó đạt được sự cân bằng giữa việc thu hút các công nghệ hiện đại, công nghệ cao trong thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên khoáng sản đồng thời mang lại nguồn doanh thu tương xứng cho quốc gia sở hữu nguồn tài nguyên.

Điều này có nghĩa, giảm tỉ suất thuế tài nguyên để có thể cạnh tranh với các nước khác là hoạt động mang tính thiết yếu đầu tiên, và sẽ là chất xúc tác giúp:

- Khuyến khích hoạt động thăm dò giúp gia tăng phát hiện các nguồn tài nguyên mới, sâu trong lòng đất của Việt Nam bằng việc sử dụng các phương pháp công nghệ hiện đại;
- Cho phép các hoạt động khai thác và chế biến nguồn tài nguyên với công nghệ cao một cách có hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường và an toàn;
- Tăng thu nhập cho cộng đồng và Chính phủ;
- Nhanh chóng phát triển hạ tầng và công nghiệp dịch vụ cho các vùng núi hẻo lánh có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nghèo nàn, cũng là nơi mà hầu hết các mỏ khoáng sản được phát hiện;
- Cho phép lĩnh vực khai khoáng tại Việt Nam, hiện tại hầu như bị tách biệt, được hưởng lợi chung từ việc hội nhập toàn cầu trong khu vực APEC, TPP và các hiệp định thương mại tự do khác.

Nhóm Công tác Khoáng sản mong muốn rằng các Bộ liên quan như Bộ Tài nguyên - Môi trường, Bộ Công thương, Bộ Tài chính, cùng với hỗ trợ của Bộ Kế hoạch & Đầu tư cùng phối

hợp đệ trình lên Thủ tướng Chính phủ các bước cần thiết lập ra các quy định và chính sách khai khoáng thông thoáng, khuyến khích nhà đầu tư theo các hướng tích cực để đạt được các mục tiêu như đã nêu ở trên.

PHỤ LỤC KÈM THEO BẢN BÁO CÁO CỦA NHÓM CÔNG TÁC KHOÁNG SẢN

Các đóng góp, đánh giá độc lập khác mà Chính phủ nên xem xét là:

Ý kiến của các chuyên gia IMF

Rất bổ ích để tham khảo ý kiến của Quỹ Tiền tệ quốc tế (“IMF”) trong báo cáo IMF số 12/219 tháng 8/2012 do Chính phủ Philippines yêu cầu. IMF nhận ra rằng bất cứ thuế tài nguyên nào cao hơn 5% hiện đang áp dụng tại Philippines, **“đặc biệt là khi kết hợp các loại thuế trên một sản phẩm tạo nên một chính sách thuế không thể cạnh tranh”**. Đối với bất kỳ thuế tài nguyên nào dự tính cao hơn 5%, IMF góp ý rằng **“các công ty khai khoáng được phép khấu trừ vào thuế thu nhập đối với tổng số thuế tài nguyên vượt quá 5%”**.

IMF góp ý rằng **“Philippines nên thực hiện một chính sách thuế đơn giản, rõ ràng minh bạch và có thể dự đoán được cho ngành khai khoáng. Chính sách thuế này nên bảo đảm một sự phân bổ công bằng lợi nhuận kinh tế từ việc khai thác giữa các công ty khai khoáng và chính phủ với các quy định về thuế được bổ sung một cách hiệu quả và minh bạch từ cơ quan thuế”**.

IMF cũng gợi ý thêm rằng **“có một thị trường thử nghiệm cho bất kỳ chính sách thuế khoáng sản nào để thấy rằng một quốc gia có thể hấp dẫn đầu tư trong lĩnh vực khai khoáng hay không? Nếu không, chính sách thuế có thể không thích hợp cho quốc gia, trên cơ sở chi phí cho việc thăm dò, phát triển và sản xuất ra sản phẩm rất cao; quy mô và chất lượng của mỏ; và nhà đầu tư nhận thấy nhiều rủi ro về chính trị cũng như thương mại”**.

Với mức thuế tài nguyên lên đến 10-17%, Việt Nam không thể hấp dẫn đầu tư vào lĩnh vực khai khoáng, điều này đã được chứng minh rõ ràng là không có nhiều các công ty khai khoáng lớn với công nghệ khai thác và thăm dò hiện đại đầu tư vào Việt Nam.

Hội nghị APEC cấp Bộ trưởng về vấn đề khai khoáng

Tại Hội nghị APEC cấp Bộ trưởng về khai khoáng tại Bắc Kinh vào tháng 6/2014, Bộ Công thương đại diện cho Việt Nam là cơ quan phụ trách khai khoáng.

Bản tuyên bố chung của các Bộ trưởng đều thừa nhận **“sự quan trọng của việc phát triển bền vững trong khai khoáng, và tin rằng điều này sẽ đạt được thông qua hội nhập khu vực, khuyến khích đầu tư bền vững, gia tăng trách nhiệm với xã hội, đổi mới và tiên phong trong công nghiệp khai khoáng và luyện kim”**.

Các Bộ trưởng khuyến khích các nền kinh tế APEC nên **“cải thiện môi trường đầu tư, dịch vụ và hành chính trong khai khoáng”** và nhấn mạnh **“điều quan trọng của việc khuyến khích là cởi mở, minh bạch và thị trường hoạt động tốt trong lĩnh vực khai khoáng, cũng như việc hợp tác về tài chính và đầu tư cùng nhau phát triển để các bên nhà nước và doanh nghiệp cùng có lợi”**.

Hy vọng rằng Việt Nam sẽ quyết liệt cải thiện môi trường khai khoáng của mình theo hướng tích cực như bản tuyên bố chung của các Bộ trưởng tại Hội nghị APEC mà Việt Nam đã ký hiệp ước, trước khi là nước chủ nhà tổ chức Hội nghị APEC năm 2017.